

Số: 2434/SNNMT-CCBTS
V/v thiết lập mạng lưới cộng tác viên
thu thập thông tin thú biển.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: UBND các xã ven biển.

Thực hiện Công văn số 1236/TSKN-BVPTNL ngày 15/4/2026 của Cục Thủy sản và Kiểm ngư về việc thiết lập mạng lưới cộng tác viên thu thập thông tin thú biển. Nhằm tăng cường công tác phối hợp, kịp thời nắm bắt thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến thú biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chi cục Biển và Thủy sản, UBND các xã ven biển trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về việc báo cáo khai thác không chủ ý theo quy định tại khoản 9 Điều 14 Thông tư 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Biểu mẫu ghi chép thông tin, báo cáo và cách thức nộp báo cáo/nhật ký khai thác thủy sản được quy định tại Điều 5 Thông tư 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

2. UBND các xã ven biển

- Mỗi xã cử 01 cán bộ tham gia mạng lưới cộng tác viên cung cấp thông tin về loài thú biển.

- Tổ chức rà soát, lựa chọn, lập danh sách và vận động các ngư dân đang hoạt động theo các nghề tại địa phương tham gia mạng lưới cộng tác viên, ưu tiên các nhóm nghề có nguy cơ tương tác cao với thú biển (lưới kéo, lưới rê, lưới vây...) (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

- Lập danh sách và gửi thông tin đăng ký các thành viên tham gia mạng lưới cộng tác viên (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Nhận được Văn bản này đề nghị Chi cục Biển và Thủy sản, UBND các xã ven biển tổ chức, triển khai thực hiện. Danh sách và thông tin đăng ký các thành viên tham gia mạng lưới cộng tác viên gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **24/4/2026** (Qua Chi cục Biển và Thủy sản) để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCBTS

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Quý Phương

Phụ lục I.
SỐ LƯỢNG CỘNG TÁC VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN THEO NGHỀ KHAI THÁC
(Kèm theo công văn số /SNNMT-CCBTS ngày tháng 4 năm 2026 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhóm nghề khai thác	Số lượng cộng tác viên là ngư dân làm nghề khai thác theo nhóm chiều dài tàu của mỗi tỉnh			Tổng
		6 - <12m	12 - <15m	≥ 15m	
1	Nghề lưới kéo	2	4	4	10
	Lưới kéo đơn	2	2	2	6
	Lưới kéo đôi	0	2	2	4
2	Nghề lưới vây	0	5	5	10
3	Nghề lưới rê	4	3	3	10
	Nghề lưới rê tầng mặt	0	1	1	2
	Lưới rê tầng giữa	0	1	1	2
	Lưới rê tầng đáy	4	1	1	6
4	Lồng bắt	3	3	4	10
5	Lưới chụp	0	5	5	10
6	Nghề câu	3	3	4	10
7	Dịch vụ hậu cần và nghề khác	0	5	5	10
	Dịch vụ hậu cần	0	2	2	4
	Nghề khác	0	3	3	6
	Tổng (1+2+3+4+5+6+7)	12	28	30	70

Ghi chú: Số lượng cộng tác viên theo cơ cấu nêu trên là tối thiểu, không giới hạn số lượng cộng tác viên tham gia hỗ trợ.

Phụ lục II.
THÔNG TIN CỘNG TÁC VIÊN
(Kèm theo công văn số /SNNMT-CCBTS ngày tháng 4 năm 2026 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Thông tin cộng tác viên là cán bộ thuộc cơ quan quản lý các xã

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Đơn vị công tác	Công việc	Ghi chú

2. Thông tin công tác viên là ngư dân

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Nơi cư trú	Số đăng ký tàu (nếu có)	Nghề khai thác	Ghi chú